

Số: 26/CV-THPL
V/v yêu cầu báo giá suất ăn học sinh

Phú Lương, ngày 26 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

(Cung cấp suất ăn học sinh phục vụ hoạt động bán trú tại
Trường Tiểu học Phú Lâm – Phú Lương – TP Hà Nội)

Kính gửi: - Các đơn vị cung cấp suất ăn

Thực hiện công văn số 4555/BGDĐT ngày 5/8/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 Ban hành kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ CV 2806/SGD-KHTC ngày 21/7/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn quy trình thực hiện tổng hợp danh sách, số lượng học sinh và dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học năm học 2025-2026 theo quy định tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 9/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới, trường tiểu học Phú Lâm tổ chức hoạt động bán bán trú cho học sinh của trường năm học 2025-2026. Hiện nay, Trường tiểu học Phú Lâm đang quan tâm đến suất ăn học sinh của các công ty và rất muốn có thêm thông tin chi tiết với các yêu cầu sau:

I. Yêu cầu báo giá các mặt hàng đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn: *Phụ lục đính kèm.*

Báo giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả thêm bất cứ khoản chi phí nào. Giá mà nhà cung ứng báo sẽ là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và không thay đổi, do vậy nhà cung ứng phải có trách nhiệm tính toán khoản chi phí hợp lý vào trong giá báo giá).

Lưu ý: Nhà trường có phòng bếp nấu ăn diện tích rộng 200m² có sẵn một số trang thiết bị phục vụ công tác bán trú như: Bếp nấu, hệ thống bàn sơ chế, tủ, giá, kệ để thức ăn, ... Để nâng cao chất lượng bữa ăn hàng ngày cho học sinh và hỗ trợ giảm bớt chi phí suất ăn. Các đơn vị cung cấp suất ăn thực hiện cân đối giá thành suất ăn và hỗ trợ một phần chi phí cho nhà trường để cải tạo, sửa chữa đảm bảo tài sản cố định tại đơn vị.

II. Các yêu cầu cụ thể về suất ăn theo báo giá của nhà cung ứng:

Đối với suất ăn, đơn vị cung ứng phải cam kết giá suất ăn tương ứng với chất lượng và đảm bảo theo yêu cầu của nhà trường. Cụ thể, bên cung ứng:

- Chỉ sử dụng các nguyên liệu để chế biến thực phẩm để đáp ứng được quy chuẩn, kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

- Chọn mua nguyên liệu, thực phẩm tại các cơ sở tin cậy, ổn định và có uy tín, có cửa hàng cố định, có xác nhận, chứng nhận về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan có thẩm quyền. Đặc biệt là khi mua rau, củ, quả, thịt, cá... Ưu tiên chọn các cơ sở đã áp dụng: Thực hành nông nghiệp tốt – VIETGAP hoặc thực hiện việc kiểm soát tại vùng nguyên liệu (có cán bộ kiểm tra, giám sát tại trang trại chăn nuôi và trồng trọt). Khi mua nguyên liệu để sản xuất, chế biến thực phẩm phải có hợp đồng với cơ sở cung cấp nguyên liệu, cam kết về chất lượng nguyên liệu của nhà cung ứng.

- Khi tiếp nhận nguyên liệu cần kiểm tra: Chứng chỉ (thẻ hàng) của bên cung cấp và kiểm tra nguyên liệu khi nhập (kiểm tra chất lượng, độ tươi nguyên, nhiệt độ theo từng lô hàng thực phẩm, bao gồm kiểm soát nhiệt độ chuẩn trong quá trình vận chuyển do nhà cung cấp thực hiện). Có thể sử dụng thiết bị kiểm tra (VD: Test kiểm tra nhanh) và cảm quan để phát hiện các nguyên liệu thực phẩm không đạt yêu cầu. Cần phải ghi chép và lưu lại các thông tin về xuất xứ, thành phần của thực phẩm và nguyên liệu thô thu mua: Tên thành phần, địa chỉ và tên nhà cung cấp, địa chỉ và tên cơ sở chế biến nguyên liệu, thông tin xác nhận lô sản phẩm (số lô hàng, ngày sản xuất), ngày mua hàng.

- Các loại thực phẩm đông lạnh, thực phẩm khô và gia vị nên nhập với số lượng vừa đủ dùng.

Đối với hàng hóa khác:

- Nhà cung ứng phải báo giá cụ thể, chi tiết từng loại hàng hóa, có nhãn mác hàng hóa (nếu có), xuất xứ của hàng hóa, nhà sản xuất cụ thể của hàng hóa, hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất, hạn sử dụng còn lại phải lớn hơn hoặc bằng 2/3 hạn sử dụng nhà sản xuất quy định.

- Bao bì sản phẩm hàng hóa phải thể hiện đầy đủ thông tin về: nhãn mác sản phẩm, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thông tin của nhà sản xuất.

- Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu chất lượng do nguyên nhân của nhà sản xuất thì nhà cung ứng phải cung cấp thay thế hàng hóa mới đạt yêu cầu, chất lượng và thu hồi sản phẩm lỗi. Thời gian cung cấp, thay thế hàng hóa mới không quá 01 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo.

III. Yêu cầu về giao hàng:

- Địa điểm giao hàng: Trường tiểu học Phú Lãm, Tổ dân phố 6A – Phường Phú Lương - TP Hà Nội.

- Thời gian giao hàng: Suất ăn học sinh chuyển về phòng ăn bán trú 11h00' hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6 theo kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026.

- Đơn vị trường tiểu học Phú Lãm trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp báo giá các loại suất ăn và gửi hồ sơ chào giá về:

+) Trường tiểu học Phú Lãm.

+) Địa chỉ: Tổ dân phố 6A – Phường Phú Lương - TP Hà Nội.

+) Thời gian: trước 15h ngày 27 tháng 08 năm 2025.

- Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

+) Hồ sơ năng lực: Bản sao công chứng đăng ký kinh doanh, mô tả khái quát, năng lực kinh nghiệm của đơn vị cung ứng.

+) Thư chào giá các mặt hàng, suất ăn theo các nội dung yêu cầu báo giá trên.

Trên đây là nội dung thư mời chào giá của Trường tiểu học Phú Lãm –Phú Lương – TP Hà Nội, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá từ phía đơn vị cung cấp dịch vụ. Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các đơn vị cung cấp suất ăn;
- Lưu: VT



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Địa chỉ thực hiện	Quy mô trung bình	Ca	Thời gian bắt đầu
Trường Tiểu học Phú Lâm	1 ngày = 1125 suất ăn bao gồm buổi ăn trưa và buổi xế chiều	Bữa ăn trưa	11 giờ 00
		Buổi xế chiều	13 giờ 20 phút

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng/tháng	Số tháng	Đơn giá	Thành tiền
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=3*4*5
1	Cung cấp suất ăn cho học sinh từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026 (1125 học sinh *35.000/1 ngày * 22 ngày * 9 tháng) (Chi tiết khẩu phần dự kiến theo danh mục số 01 và 02 bữa phụ)	Suất	221.760	9	35.000	7.796.250.000
Tổng cộng						7.796.250.000
Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn						

DANH MỤC SỐ 01

STT	KHẨU PHẦN ĂN TRÊN 1 THÁNG (CÓ THỂ BỔ SUNG, THAY ĐỔI THEO YÊU CẦU VỚI GIÁ TRỊ TƯƠNG ĐƯƠNG)					
I	TUẦN 1					
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Món mặn	Gà pocom	Cá basa chiên giòn	Tôm chiên giòn	Thịt băm rim tiêu	Nhân cơm rang

2	Món phụ	Đậu sốt cà chua	Khoai tây hầm thịt	Trứng đảo bông	Nem rán	Thịt xá xíu
3	Rau	Giá đỗ cà rốt xào	Cải thảo cà rốt xào	Bí đỏ xào tỏi	Su su cà rốt xào	Khoai tây chiên
4	Canh	Canh rau ngót nấu thịt	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh cải nấu thịt	Canh bắp cải nấu thịt	Canh chua thả giá
5	Tinh bột	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm rang
	Số tiền	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000

II

TUẦN 2

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Món mặn	Thịt kho tàu	Tôm chiên giòn	Gà rang chua ngọt	Cá chiên giòn	Thịt sốt tiêu
2	Món phụ	Trứng chiên cà rốt	Đậu sốt cà chua	Trứng cuộn hành	Thịt xào ngô	Chả cá chiên giòn
3	Rau	Củ cải cà rốt xào	Bắp cải cà rốt xào	Bí xanh xào tỏi	Rau muống xào tỏi	Giá đỗ cà rốt xào
4	Canh	Canh mồng tơi nấu ngao	Canh chua thả giá	Canh cà chua đậu thịt	Canh rau muống dầm me	Canh củ quả nấu thịt
5	Tinh bột	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
	Số tiền	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000

III

TUẦN 3

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Món mặn	Thịt băm kho tàu	Cá chiên giòn	Bò hầm củ quả	Gà rang gừng	Thịt kho trứng cút
2	Món phụ	Trứng đúc thịt	Thịt xào khoai tây	Đậu tằm hành	Lạc chiên	Chả cá basa chiên
3	Rau	Bắp cải cà rốt xào	Bí đỏ xào tỏi	Cải thảo cà rốt xào	Rau muống xào tỏi	Cải chíp xào tỏi
4	Canh	Canh khoai tây nấu thịt	Canh chua thả giá	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh rau muống dầm me	Canh rau ngót nấu thịt
5	Tinh bột	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
	Số tiền	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000

IV

TUẦN 4

		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1	Món mặn	Lườn gà sốt me	Thịt xá xíu	Gà Pocom	Cá rang muối	Tôm chiên giòn
2	Món phụ	Thịt băm xào ngũ sắc	Trứng đảo bông	Thịt xào ngô	Trứng gà kho	Đậu sốt cà chua
3	Rau	Củ cải cà rốt xào	Rau muống xào tỏi	Giá đỗ cà rốt xào	Bí xanh xào tỏi	Su su cà rốt xào
4	Canh	Canh bắp cải nấu thịt	Canh rau muống dầm me	Canh mồng tơi nấu thịt	Canh cà chua đậu thịt	Canh củ quả nấu thịt
5	Tinh bột	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
	Số tiền	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000

DANH MỤC 02 BỮA ĂN PHỤ

Ăn xế chiều: Gồm sữa chua hoặc Bánh Flan, sữa hộp hoặc món nấu chế biến

	Suất ăn phụ (1 trong các món sau)	Khối lượng	Số lượng/ tháng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bánh mì tươi	40g – 55g		5.000	
2	Sữa chua	70g		5.000	
3	Chè, cháo, súp	250ml		5.000	
4	Sữa tươi (hộp) sữa trắng	110ml		5.000	
5	Bánh gạo và chuối	60-100g		5.000	

T.P. H.A.